GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỌC KỲ 5 - 2024
KHOA ĐẠI CƯƠNG, KHOA LUẬT HỌC PHẬT GIÁO
MÔN: TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO VIỆT NAM , MÃ LỚP: 517.DC.GEN133.1.1
GIẢNG VIÊN: TS. NGUYỄN TRỌNG HẠNH
NGÀY GIỜ HỌC: THỨ 6 TỪ TIẾT 1 ĐẾN 4 , TÒA HỌC ĐƯỜNG A PHÒNG 001

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
1	1410000414	Nguyễn Bảo	Chinh	T. Trí Minh		
2	1450000065	Nguyễn Thành	Khôi	T. Trung Ngôn		
3	2010000038	Nguyễn Thị Liên	Hoa	TN. Diệu Hòa		
4	2050000083	Nguyễn Đức	Nguyên	T. Đức Nguyên		
5	2050000193	Hùynh Thị	Chung	TN. Nhuận Thủy		
6	2050000201	Hồ Thị	Diệu	TN. Thanh An		
7	2150000021	Nguyễn Tiến Nhất	Duy	T. Chơn Minh		
8	2150000071	Nguyễn Vương	Linh	T. Minh Khánh		
9	2150000146	Nguyễn Bửu	Tài	T. Đạt Ma Tuyên Định		
10	2150000265	Lê Thị Thu	Hà	TN. Đức Đạo		
11	2150000270	Nguyễn Thị Thu	Hà	TN. Thiên Phúc		
12	2150000278	Lê Thị Hồng	Hạnh	TN. Thường Chánh		
13	2150000316	Lê Thị Thu	Huyền	TN. Nguyên Thuận		
14	2150000320	Võ Thị Hồng	Khanh	TN. Vạn Tâm		
15	2150000329	Phạm Thị Cẩm	Lệ	TN. Trung Nguyên		
16	2150000342	Hà Thị	Loan	TN. Đức Nghiêm		
17	2150000345	Nguyễn Thanh	Loan	TN. Chân Hữu		
18	2150000357	Vương Lữ Lưu	Ly	TN. Tuệ Ngọc		
19	2150000404	Khuất Thị	Ninh	TN. Vĩnh Chánh		
20	2150000420	Trần Thị Thu	Phương	TN. Huyền Trí		
21	2150000453	Võ Thị Thu	Thảo	TN. Thọ Thánh		
22	2150000478	Trần Thanh	Thúy	TN. Phúc Minh		
23	2150000491	Nguyễn Thị Hà	Tiên	TN. Liên Nhuận		
24	2150000496	Nguyễn Thị	Trà	TN. Chúc Hiền		
25	2150000507	Trương Thị	Trang	TN. Chơn Tâm		
26	2150000515	Lê Thị	Trúc	TN. Nhuận Quang		
27	2250000001	Nguyễn Tuấn	Anh	T. Trung Kế		
28	2250000002	Nguyễn Đăng	Ánh	T. Khai Trí		
29	2250000007	Lê Xuân	Điền	T. Tịnh Chánh		
30	2250000011	Trần Thành	Duy	T. Giác Tánh		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
31	2250000012	Lê Văn	Duy	T. Bản Thành		
32	2250000013	Lê Trường	Giang	T. Quảng Hải		
33	2250000016	Mai Thanh	Hảo	T. Phước Hỷ		
34	2250000022	Lê Phúc	Huệ	T. Thiện Đạo		
35	2250000023	Mai Duy	Hùng	T. Minh Thuận		
36	2250000024	Quách Tiến	Hưng	T. Bản Đăng		
37	2250000026	Nguyễn Ngọc	Hữu	T. Nhuận Thiền		
38	2250000030	Lê Hồ	Khánh	T. Quảng Hỷ		
39	2250000033	Nguyễn Văn Tùng	Lâm	T. Khai Minh		
40	2250000034	Lê Văn	Lĩnh	T. Chúc Thủ		
41	2250000036	Trần Văn	Lộc	T. Hải Như		
42	2250000037	Hoàng Ngọc	Lưu	T. Tục Xuyên		
43	2250000038	Trần Minh	Luyện	T. Minh Đức		
44	2250000040	Hồ Đắc	Mạnh	T. Quảng Hùng		
45	2250000041	Nguyễn Đắc	Min	T. Ngộ Trí		
46	2250000042	Nguyễn Thiện	Minh	T. Quảng Tân		
47	2250000043	Nguyễn Kim Trọng	Nghĩa	T. An Quý		
48	2250000045	Lê Anh	Nguyên	T. Bổn Tín		
49	2250000049	Đoàn Lê Bình	Phú	T. Chúc Quý		
50	2250000050	Lê Hoàng	Phúc	T. Minh Duyên		
51	2250000051	Nguyễn Hữu	Phước	T. Nhuận Đức		
52	2250000052	Trần Anh	Phương	T. Bổn Danh		
53	2250000061	Nguyễn Xuân	Thái	T. Nhuận An		
54	2250000068	Võ Huỳnh Tấn	Thịnh	T. Đức Hưng		
55	2250000071	Trịnh Mạnh	Tiến	T. Nhuận Quang		
56	2250000072	Nguyễn Hoàng	Tiến	T. Bổn Tuệ		
57	2250000073	Trần Duy	Tín	T. Giác Minh Từ		
58	2250000074	Lê Văn	Tĩnh	T. Nhuận Định		
59	2250000075	Bạch Văn	Trường	T. Nhuận Chánh		
60	2250000080	Thạch Huỳnh	Vũ	T. Thiên Hải		
61	2250000081	Huỳnh Công	Ý	T. Nhuận Tuệ		
62	2250000082	Lê Võ Thanh	Liêm	T. Chúc Trực		
63	2250000083	Nguyễn Thanh	Nam	T. Bình An		
64	2250000091	Nguyễn Thị Phương	Anh	TN. Tịnh Trí		
65	2250000092	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	TN. Liên Hằng		
66	2250000093	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	TN. Diệu Tạng		
67	2250000095	Cao Thị Ngọc	Bích	TN. Tâm Liên		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
68	2250000096	Phạm Nguyễn Linh	Chi	TN. Diệu An		
69	2250000097	Phạm Thị	Chiến	TN. Bảo Minh		
70	2250000099	Phan Thị Ngọc	Diện	Thích Nữ Huệ Hậu		
71	2250000102	Trịnh Thị	Đúng	TN. Trung Thuần		
72	2250000103	Lê Nguyễn Kỳ	Duyên	TN. Viên Thông		
73	2250000104	Nguyễn Hoàng Kỳ	Duyên	TN. Nhật Vân		
74	2250000108	Nguyễn Thị Thu	Hà	TN. Trung Giác		
75	2250000109	Lê Thị Thuận	Hải	TN. Viên Thành		
76	2250000111	Huỳnh Thị	Hằng	TN. Huyền Ngọc		
77	2250000112	Nguyễn Thị Diệu	Hằng	TN. Chúc Quảng		
78	2250000120	Nguyễn Thị	Hiền	TN. Nhuận Nguyên		
79	2250000122	Lê Thị	Hiếu	TN. Quang Thuận		
80	2250000125	Nguyễn Thị Thu	Hồng	TN. Vạn Tiến		
81	2250000127	Nguyễn Thị	Hương	TN. Thánh Thanh		
82	2250000128	Lưu Thị Mỹ	Hương	TN. Nguyên Trí		
83	2250000130	Phạm Nguyễn Liên	Kiều	TN. Diệu Phúc		
84	2250000131	Nguyễn Thị Hoanh	Kiều	TN. Hạnh Trí		
85	2250000132	Nguyễn Thị	Lan	TN. Huệ Bảo		
86	2250000134	Trần Thị Phương	Linh	Thích Nữ Nhẫn Thiện		
87	2250000135	Nguyễn Tôn Thị Thùy	Linh	TN. Tĩnh Huyền		
88	2250000136	Phan Thị Mỹ	Lơ	TN. Trí Tường		
89	2250000137	Hồ Thị Kim	Loan	TN. Hoa Viên		
90	2250000139	Đới Thị	Loan	TN. Trung Lộc		
91	2250000142	Lê Thị Ly	Ly	TN. Tuệ An		
92	2250000143	Huỳnh Thị Mỹ	Ly	TN. Đức Huyền		
93	2250000144	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	TN. Tuệ Giác		
94	2250000145	Thị	Mía	TN. Tịnh Ngân		
95	2250000148	Võ Thị Hoài	Mỹ	TN. Huệ Ngọc		
96	2250000149	Trần Thị	Na	TN. Huệ Liên Dung		
97	2250000150	Trần Thị	Na	TN. Vạn Thiện		
98	2250000152	Nguyễn Thị	Nga	TN. Trí Thịnh		
99	2250000153	Lương Thị Thảo	Ngân	TN. Huệ Nghiêm		
100	2250000154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	TN. Tịnh Thức		
101	2250000155	Trần Thị Quý	Nghĩa	TN. Liên Nhân		
102	2250000156	Nguyễn Thị	Ngoan	TN. Thiên Nguyện		
103	2250000157	Đào Như	Ngọc	TN. Liên Phụng		
104	2250000158	Đầu Thị	Nguyên	TN. An Khê		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
105	2250000159	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	TN. Diệu Huyền		
106	2250000161	Hoàng Ngọc	Nhung	TN. Thường Đức		
107	2250000162	Lê Hoàng Yến	Nhung	TN. Diệu Pháp		
108	2250000165	Nguyễn Thị	Phúc	TN. Diệu Hương		
109	2250000167	Ngô Thị	Phương	TN. Tịnh Yên		
110	2250000168	Nguyễn Thị	Phương	TN. Thông Phương		
111	2250000170	Hoàng Thị	Phượng	TN. Diệu Thiền		
112	2250000171	Quách Thị	Phượng	TN. Trung Hoa		
113	2250000176	Trịnh Kim	Thanh	TN. Thông Nhựt		
114	2250000178	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	TN. Huệ Hoà		
115	2250000179	Nguyễn Thị	Thảo	TN. Yên Thiện		
116	2250000183	Lê Thị	Thiết	TN. Trung Duy		
117	2250000184	Đặng Thị Thi	Thơ	TN. Huệ Thắng		
118	2250000186	Phạm Thị	Thu	TN. Quảng Thiện		
119	2250000187	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	TN. Nhuận Tú		
120	2250000188	Nguyễn Thị	Thư	TN. Diệu Thiền		
121	2250000189	Trần Thị Ái	Thương	TN. Bảo Thường		
122	2250000190	Nguyễn Thị Minh	Thương	TN. Liên Độ		
123	2250000192	Đoàn Thu	Thuỷ	TN. Huệ Thanh		
124	2250000199	Đoàn Thị Phương	Trinh	TN. Giác Viên		
125	2250000200	Phan Lê Anh	Trinh	TN. Tịnh Vân		
126	2250000201	Nguyễn Phương	Tuyền	TN. Thọ Hiền		
127	2250000204	Hoàng Thị Thu	Vân	TN. Diệu Phúc		
128	2250000205	Hồ Thị Thiên	Vân	TN. An Bảo		
129	2250000207	Phan Thị Thúy	Vi	TN. Nhẫn Luân		
130	2250000209	Nguyễn Huyền	Vy	TN. Lương Pháp		
131	2250000210	Tro Thị Lan	Vy	TN. Huệ Thông		
132	2250000212	Trần Thị Kim	Yến	T. Nữ Tịnh Yến		
133	2250000216	Nguyễn Thị Thu	Phương	TN. Quảng Pháp		
134	2250000219	Nguyễn Thị	Cúc	TN. Liên Bảo		
135	2250000220	Nguyễn Thị	Thuỷ	TN. Huệ Ý		
136	2250000221	Trần Thị Vĩnh	Trinh	TN. Thánh Tịnh		
137	2350000002	Nguyễn Ngọc	Anh	T. Thành Nguyện		
138	2350000003	Hà Đức	Anh	T. Nhuận Minh		
139	2350000008	Mai Đình	Cương	T. Minh Thiện		
140	2350000013	Trần Quang	Đạt	T. Nhuận Thành		
141	2350000014	Nguyễn Hữu	Đạt	T. Minh Phát		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
142	2350000016	Huỳnh Thiện	Dưỡng	T. Giác Dục		
143	2350000017	Trần Văn	Duy	T. Đức Nghĩa		
144	2350000018	Huỳnh Công	Duyên	T. Tâm Duyên		
145	2350000020	Lường Văn	Hiếu	T. Trung Nghĩa		
146	2350000022	Hà Văn	Hội	T. Quảng Phúc		
147	2350000024	Trần Văn	Hùng	T. Thường Thường		
148	2350000026	Nguyễn Văn	Huy	T. Nhuận Phước		
149	2350000028	Hồ Khắc	Khánh	T. Minh Nhẫn		
150	2350000030	Nguyễn Thành	Lễ	T. Tâm Tín		
151	2350000034	Tăng Nguyễn Ngọc	Minh	T. Quảng Châu		
152	2350000035	Nguyễn Phương	Nam	T. Minh Đạt		
153	2350000036	Nguyễn Văn	Ngộ	T. Nhuận Tánh		
154	2350000037	Huỳnh Thái	Nguyên	T. Nhuận Hoà		
155	2350000038	Nguyễn Hữu Long	Nhật	T. Tịnh Như		
156	2350000041	Nguyễn Thành	Phúc	T. Thánh Túc		
157	2350000042	Võ	Phụng	T. Đồng Sự		
158	2350000043	Phan Trọng	Phước	T. Nhật Thiện		
159	2350000045	Lê Minh	Quang	T. Thánh Thành		
160	2350000048	Nguyễn Ngọc	Sơn	T. Như Hà		
161	2350000049	Đặng Văn	Tài	T. Hữu Trí		
162	2350000050	Nguyễn Văn	Tần	T. Thị Bửu		
163	2350000053	Trương Văn	Thạch	T. Nhuận Minh		
164	2350000055	Hoàng Văn	Thanh	T. Minh Khiết		
165	2350000056	Rơ Châm	Thành	T. Giác Minh Danh		
166	2350000057	Võ Văn	Thạnh	T. Như Thành		
167	2350000059	Nguyễn Văn	Thế	T. Tâm Đạo		
168	2350000060	Nguyễn Hoài	Thể	T. Tịnh Lực		
169	2350000061	Nguyễn Đăng	Thông	T. Bửu Đỉnh		
170	2350000065	Tô Xuân	Tín	T. Ân Tuệ		
171	2350000066	Lê	Tín	T. Hiền Siêu		
172	2350000068	Huỳnh Văn	Trình	T. Nhuận Tâm		
173	2350000069	Nguyễn Văn	Trọn	T. Ấn Quang		
174	2350000071	Nguyễn Thanh	Tuân	T. Nhuận Đức		
175	2350000072	Nguyễn Hoàng	Tuấn	T. Hữu Châu		
176	2350000073	Trương Quốc	Tuấn	T. Vạn Hưng		
177	2350000074	Đặng Hoàng	Tuấn	T. Thánh Tú		
178	2350000076	Lâm Sơn	Tùng	T. Đức Ngộ		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
179	2350000078	Nguyễn Văn	Út	T. Quang Hạnh		
180	2350000080	Lê Văn	Vũ	T. Chúc Đạt		
181	2350000082	Phan Thị Vân	An	TN. Tịnh Viên		
182	2350000084	Võ Thị Ngọc	Anh	TN. Hữu Tịnh		
183	2350000085	Trần Thị Hồng	Anh	TN. Liên Nhi		
184	2350000086	Nguyễn Thị Quyền	Anh	TN. Nhuận Thành		
185	2350000088	Trần Thị	Bê	TN. Vạn Giới		
186	2350000089	Nguyễn Thị Kim	Cúc	TN. Nguyên Khánh		
187	2350000090	Phan Thị Minh	Đào	TN. Thọ Viên		
188	2350000091	Đào Thị	Đạt	TN. Tịnh Văn		
189	2350000093	Nguyễn Thị	Diễm	TN. Huệ Trí		
190	2350000096	Bạch Thị	Điểm	TN. Hạnh Nhã		
191	2350000097	Nguyễn Thị Tiểu	Điệp	TN. Hạnh Ý		
192	2350000103	Phan Thị Thu	Hà	TN. Nhuận Tại		
193	2350000104	Đậu Thị	Hà	TN. Liên Phát		
194	2350000107	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TN. Viên Thủy		
195	2350000109	Nguyễn Thị	Hằng	TN. Tuệ Đăng		
196	2350000110	Nguyễn Thị	Hằng	T. Nữ Ân Thành		
197	2350000111	Nguyễn Thị Diệu	Hạnh	TN. Thông Thuần		
198	2350000112	Huỳnh Ngọc	Hạnh	TN. Nhuận Lượng		
199	2350000113	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	TN. Chúc Kiểm		
200	2350000114	Nguyễn Thị	Hạnh	TN. Hạnh Ý		
201	2350000116	Phan Thị	Hảo	TN. Đức Hải		
202	2350000117	Nguyễn Thu	Hảo	TN. Diệu Hảo		
203	2350000118	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	TN. Vạn Phúc		
204	2350000119	Đỗ Thị	Hiền	TN. Liên Pháp		
205	2350000120	Nguyễn Thị	Hiếu	TN. An Tường		
206	2350000121	Trần Thị	Hiếu	TN. Trung Ngọc		
207	2350000122	Nguyễn Thị Kiều	Hoa	TN. Huệ Nghiêm		
208	2350000123	Lê Thị Xuân	Hoa	TN. Quảng Châu		
209	2350000124	Kiên Thị Hồng	Hoa	TN. Liên Đăng		
210	2350000125	Nguyễn Thị	Hòa	TN. Tuệ Quang		
211	2350000131	Hồ Thị Diễm	Hương	TN. Thanh Hiền		
212	2350000132	Đỗ Thị Quý	Hương	TN. Viên Thiện		
213	2350000136	Huỳnh Thị Nhi	Huyên	TN. Lương Đức		
214	2350000137	Đặng Thị Ngọc	Huyền	TN. Tịnh Nghiêm		
215	2350000139	Trần Thị Kim	Khánh	TN. Nguyên Hòa		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
216	2350000140	Đinh Thị Kim	Khánh	TN. Khánh Hòa		
217	2350000142	Nguyễn Thị	Lài	TN. Nhuận Chánh		
218	2350000143	Lê Thị Hồng	Lal	TN. Hạnh Đạt		
219	2350000144	Phan Thị	Lan	TN. Quang Giới		
220	2350000145	Nguyễn Thị	Lành	TN. Nhã Thanh		
221	2350000148	Hà Thị Mỹ	Lệ	TN. Trung Tú		
222	2350000151	Nguyễn Thị Yến	Linh	TN. Liên Chi		
223	2350000152	Bùi Thị	Linh	TN. Diệu Hậu		
224	2350000153	Trần Thị	Lơ	TN. Vạn Viên		
225	2350000154	Huỳnh Thị Kim	Loan	TN. Bảo Minh		
226	2350000155	Hoàng Thị	Loan	TN. Liên Ngân		
227	2350000156	Đặng Trang Thanh	Loan	TN. Vĩnh Minh		
228	2350000159	Nguyễn Thị Thảo	Ly	TN. Nhuận Quang		
229	2350000160	Hồ Thị Trúc	Ly	TN. Minh Tịnh		
230	2350000161	Trương Thị Ái	Ly	TN. Khánh Nhã		
231	2350000162	Nguyễn Thị Hải	Lý	TN. Lâm Huyền Duệ		
232	2350000164	Nguyễn Thị Thiện	Lý	TN. Nhuận Giải		
233	2350000165	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TN. Nguyên Chánh		
234	2350000166	Nguyễn Khoa Phương	Mai	TN. Viên Như		
235	2350000168	Nguyễn Thị Cẩm	Mơ	TN. Diệu Hoàng		
236	2350000170	Nguyễn Thị Đào	My	TN. Diệu Hỷ		
237	2350000171	Lê Thị Ngọc	My	TN. Thanh Lam		
238	2350000172	Nguyễn Trần Hồng	My	TN. Tuệ Nhẫn		
239	2350000173	Lê Nguyễn Thoại	My	TN. Tâm Tiến		
240	2350000174	Nguyễn Thị Trà	My	TN. Huệ Hiếu		
241	2350000179	Đoàn Thị	Nga	TN. Diệu Mỹ		
242	2350000182	Lê Thị Thu	Ngân	TN. Ngôn Liên		
243	2350000184	Trần Dịnh	Nghi	TN. Thánh Nghi		
244	2350000185	Huỳnh Thị Xuân	Ngoan	TN. Bảo Hỷ		
245	2350000186	Huỳnh Thị Kim	Ngọc	TN. Thiên Kỉnh		
246	2350000188	Lê Trần Như	Nguyệt	TN. Thanh Nguyên		
247	2350000193	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TN. Bảo Huệ		
248	2350000194	Võ Ý	Nhi	TN. Nhuận Ý		
249	2350000195	Lê Dương Thảo	Nhi	TN. Diệu Như		
250	2350000197	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TN. Nhuận Thư		
251	2350000198	Nguyễn Lữ Tuyết	Nhi	TN. Hạnh Nghiêm		
252	2350000202	Võ Thị	Như	TN. Minh Pháp		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
253	2350000204	Trần Thị Tuyết	Nhung	TN. Liên Bảo		
254	2350000208	Dương Thị Hồng	Nụ	TN. Hoa Tuệ		
255	2350000209	Phan Thị Ngọc	Ny	TN. Bảo Hải		
256	2350000210	Phan Thị Kim	Phú	TN. Liên Thạch		
257	2350000211	Nguyễn Thị Trần	Phú	TN. Liên An		
258	2350000217	Võ Thị Đông	Phương	TN. Liên Hằng		
259	2350000218	Nguyễn Thị Hồng	Phương	TN. Khánh Thảo		
260	2350000219	Trần Thị Bích	Phương	TN. Lâm Huyền Văn		
261	2350000220	Nguyễn Thị	Quang	TN. Viên Thông		
262	2350000222	Trần Nguyễn Như	Quỳnh	TN. An Bình		
263	2350000223	Võ Thị Thuỳ	Sương	TN. Tuệ Châu		
264	2350000225	Trần Thị	Tàu	TN. Giác Khiêm		
265	2350000227	Phạm Thị Thanh	Thanh	TN. Đồng Hiếu		
266	2350000230	Nguyễn Thu	Thảo	TN. Lâm Huyền Tú		
267	2350000233	Huỳnh Thanh	Thảo	TN. Lộc Liên		
268	2350000234	Võ Thị Bích	Thảo	TN. Nguyên Tiến		
269	2350000239	Trần Thị Mỹ	Thơm	TN. Nhuận Thông		
270	2350000240	Nguyễn Thị	Thu	TN. Vạn Thảo		
271	2350000241	Phan Thị	Thương	TN. Huyền Như		
272	2350000244	Phùng Như	Thuỷ	TN. Nhuận Nguyên		
273	2350000245	Lê Thị	Thúy	TN. Diệu Thuận		
274	2350000246	Nguyễn Thị	Thủy	TN. Linh Như		
275	2350000247	Nguyễn Thị	Thủy	TN. Đức Hạnh		
276	2350000250	Ngô Thị Mỹ	Tỏ	TN. Nhuận Hiếu		
277	2350000251	Mai Quế	Trâm	TN. Chiếu Viên		
278	2350000254	Lê Thị Thùy	Trang	TN. Chúc Trí		
279	2350000255	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TN. Nguyên Nhàn		
280	2350000256	Đặng Thị Thuỳ	Trang	TN. Minh Thanh		
281	2350000258	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	TN. Nguyên Tâm		
282	2350000259	Nguyễn Thị Linh	Trang	TN. Phước Minh		
283	2350000260	Huỳnh Thanh	Trúc	TN. Viên Lộc		
284	2350000262	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	TN. Diệu Thuần		
285	2350000263	Hoàng Mỹ Ánh	Tuyết	TN. Minh Liên		
286	2350000266	Nguyễn Thị Lệ	Uyên	TN. Lệ Tuệ		
287	2350000267	Đoàn Thị Tố	Uyên	TN. Bảo Châu		
288	2350000271	Ma Thị	Vấn	TN. Huệ An		
289	2350000272	Nguyễn Thị Thảo	Vi	TN. Vạn Kiên		

STT	MSSV	Họ	Tên	Pháp Danh	Điểm	Ghi chú
290	2350000274	Lê Thị	Vui	TN. Hiền Hậu		
291	2350000275	Phan Thị Diễm	Xương	TN. Nhuận Hoà		
292	2350000277	Đào Thị	Yên	TN. Thiên Giác		
293	2350000278	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TN. Thọ Phước		
294	2360000001	Phạm Thị Hồng	Phúc	TN. Hạnh Chiếu		
295	2360000020	Ngô Thị Ngọc	Mai	TN. Như Đức		

Văn Phòng **Giảng viên**

(Ký, họ tên)